

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 681/TTr-SXD ngày 10/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (*Nội dung đơn giá cụ thể như Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Đơn giá nhân công ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để các cơ quan, tổ chức và cá nhân lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước ngoài ngân sách và dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP) phải áp dụng Đơn giá nhân công ban hành kèm theo Quyết định này để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định.

Điều 3 . Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2019.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

Đối với các công trình, hạng mục công trình xây dựng đã được phê duyệt dự toán trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa ký hợp đồng xây dựng thì chủ đầu tư điều chỉnh dự toán theo đơn giá nhân công được công bố tại Quyết định này.

Đối với các công trình đã ký hợp đồng trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

Đối với một số dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoảng phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh,
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT.5.03.05